TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HSST
Ngày 20 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Nhiên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Đại**.

2. Bà **Nguyễn Thị Hằng**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Vinh Quy** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H tham gia phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2023/TLST - HS ngày 29 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 59/2023/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Viết O. Giới tính: Nam. Sinh ngày 08/10/1970. Sinh trú quán: Thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội: Không. Trình độ học vấn: lớp 7/12. Họ tên bố: Lê Viết H1. Đã chết. Họ tên mẹ: Vũ Thị B. Đã chết. Gia đình có 05 anh em. Bị cáo là thứ năm. Họ tên vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1971. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bị cáo có 02 con. Con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y. Có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1974; (có mặt)

Anh Lê Văn M, sinh năm 1974; (Có mặt)

Đều có địa chỉ: thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Chị Vũ Thị H, sinh năm 1971; Địa chỉ: thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H. (vắng mặt)

**** Người làm chứng:*** Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1961; Địa chỉ: thôn T,

thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Viết O và gia đình chị Hoàng Thị Th ở cùng thôn với nhau. O biết được vợ chồng chị Th đi làm nghề thợ xây thường đi làm từ sáng đến tối, ban ngày không có ai ở nhà, nên O đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà chị Th. Khoảng 08 giờ, ngày 22/3/2023, Lê Viết O một mình đi bộ sang nhà chị Th thấy nhà chị Th đã đóng cửa cổng, không có ai ở nhà nên O đã mở cổng không khóa đi vào trong sân, O mở cánh cửa chính nhưng không được do chốt bên trong, O thấy tại sân có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, tại ổ khóa xe có chùm chìa khóa nên O rút lấy chùm chìa khóa mở khóa cửa lách ở bên tay phải hướng đi vào thì mở được khóa cửa lách, O mở cửa lách đi vào bên trong gian bếp, tại gian bếp nhà chị Th có lối cửa đi vào trong phòng khách chỉ đóng mà không khóa nên O mở cửa đi vào phòng khách. Tại phòng khách O nhìn thấy 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Đức, sơn màu xanh, kích thước (52x82x38)cm kê cạnh giường và tủ thờ, O dùng hai tay kéo chiếc két ra ngoài mép tủ khoảng 40cm, kéo bộ bàn ghế cạnh đó gọn lại rồi kéo lật ngược phần đáy két sắt hướng lên trên. Sau đó, O xuống gian bếp nhà chị Th lấy 01 con dao (dạng dao chặt) dài 39cm, bản rộng nhất 6,5cm và 01 chiếc chày bằng kim loại hình trụ tròn dài 30cm, đường kính 5cm đục thủng đáy két sắt tạo thành lỗ có đường kính 18cm rồi O thò tay phải vào bên trong chiếc két sắt lấy được 02 chiếc nhẫn hình tròn kim loại màu vàng, trên nhẫn có khắc số và chữ "*9999, Qúy Quyên*"; 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng và số tiền 24.000.000 đồng. Sau O lật chiếc két ngược lại và kéo dịch chiếc két về lại vị trí ban đầu. Do đục thủng đáy két nên cát trong đáy két sắt rơi ra, O dùng tay bốc để vào chiếc chậu nhựa và bê để trên kệ bếp nhà chị Th cùng con dao, còn chiếc chày để lên giá bát. O mở chốt cửa chính đi ra ngoài khóa cửa lách lại rồi cắm trả lại chùm chìa khóa ở ổ khóa xe mô tô, sau đó O đi vào trong nhà bằng cửa chính, đóng chốt then cửa chính lại, O đi ra vườn nhà chị Th bằng cửa hậu ngôi nhà và trèo lên cây ổi leo lên mái bờ lô xi măng để trèo sang bên vườn nhà anh Hoàng Văn H2 sinh năm 1965, O băng qua vườn nhà anh H2 và tiếp tục trèo qua tường nhà anh H2 sang bên vườn nhà bà T, sau đó O tiếp tục trèo qua tường rào nhà bà T sang nghĩa trang thôn Đ rồi đi bộ về nhà. Về đến nhà mình, O mang cất giấu 24.000.000 đồng ở trong phòng để đồ tầng hai và 02 chiếc nhẫn vàng, dây chuyền vàng chôn xuống đất trong chuồng gà nhà O. Đến 11 giờ 10 phút cùng ngày, chị Th và anh Lê Văn M (chồng chị Th) đi làm về phát hiện bị mất tài sản nên làm đơn trình báo Công an huyện Y đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Đến khoảng 15 giờ ngày 22/03/2023, O nhận thấy hành vi của

mình là sai nên đã đến Công an huyện Y xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, đồng thời giao nộp 01 chiếc áo sơ mi dài tay kẻ sọc màu trắng xanh là chiếc áo O mặc đi đến nhà chị Th để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y khám nghiệm hiện trường, thu giữ: 01 con dao dài 39cm, chuôi gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 27cm, vị trí rộng nhất 6,5cm; 01 chày kim loại sáng màu dài 0,3m, đường kính 0,05m; 01 nửa vỏ hộp hình tròn màu đỏ bằng nhựa, trên có ghi chữ màu vàng, đường kính 5cm; 01 vỏ hộp bằng nhựa, hình tam giác màu đỏ, đường kính 5cm, giao gia đình chị Hoàng Thị Th quản lý 01 chiếc két sắt bị đục thủng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lê Viết O. Kết quả khám xét thu giữ dưới nền đất bên trong chuồng gà phía sau nhà O 01 túi nilon bên trong có 01 hộp nhựa màu trắng để một sợi dây chuyền kim loại màu vàng và 01 hộp nhựa màu đỏ bên trong để 02 chiếc nhẫn hình tròn kim loại màu vàng, trên nhẫn có khắc số và chữ "*9999, Qúy Quyên*" (niêm phong ký hiệu V1); thu giữ trong phòng để đồ tại vị trí góc tường, dưới tấm thảm màu đỏ trên nền gạch phía sau nhà tầng 2 có số tiền 24.000.000 đồng (niêm phong ký hiệu T1).

Tại bản kết luận giám định số 2251/KL-KTHS ngày 07/4/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 dây chuyền kim loại màu vàng gửi giám định có tổng khối lượng: 18,74 gam là vàng (Au); hàm lượng Au trung bình: 99,91%; 02 nhẫn tròn trơn kim loại màu vàng, mặt trong nhẫn đều có chữ và số "Quý Quyên", "9999" gửi giám định có tổng khối lượng: 37,49 gam đều là vàng (Au); hàm lượng Au trung bình:99,93%. Hoàn lại đối tượng giám định:Mẫu còn lại sau giám định.

Tại biên bản, kết luận định giá tài sản số 16 ngày 12/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: 02 chiếc nhẫn tròn trơn kim loại màu vàng, mặt trong nhẫn đều có chữ và số: "Quý Quyên", "9999" có tổng khối lượng: 37,49 gam tương đương với 10 chỉ; đều là vàng hàm lượng Au trung bình: 99,93% trị giá 54.200.000 đồng; 01 dây chuyền kim loại màu vàng có tổng khối lượng: 18,74 gam tương đương 5 chỉ; là vàng hàm lượng Au trung bình 99,91% trị giá 27.100.000 đồng; 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Đức, sơn màu xanh kích thước (52x82x38)cm, mua từ năm 2016 và sử dụng đến ngày 23/3/2023 trị giá 1.200.000 đồng.

Đối với số tiền 24.000.000 đồng; 02 chiếc nhẫn vàng và 01 sợi dây chuyền vàng là tài sản của gia đình chị Hoàng Thị Th. Ngày 31/03/2023 và ngày 14/4/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y trả lại cho gia đình chị Th theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật tài liệu số 21 và 22. Chị Th đại diện gia đình đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì thêm đối với O.

Đối với 01 con dao dài 39cm, chuôi gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 27cm, vị trí rộng nhất 6,5cm; 01 chày kim loại sáng màu dài 0,3m, đường kính 0,05m; 01 nửa vỏ hộp hình tròn màu đỏ bằng nhựa, trên có ghi chữ màu vàng, đường kính 5cm; 01 vỏ hộp bằng nhựa, hình tam giác màu đỏ, đường kính 5cm là tài sản của gia đình chị Th được O sử dụng làm dụng cụ để chiếm đoạt tài sản và 01 chiếc áo sơ mi dài tay kẻ sọc màu trắng xanh của O mặc khi trộm cắp tài sản. Hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện Y để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị H – vợ của bị cáo đã bồi thường cho gia đình chị Th chiếc két sắt mới. Chị Th không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Quá trình điều tra Lê Viết O đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKS-YM ngày 29 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H truy tố bị cáo Lê Viết O về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo xác định đã bảo cho gia đình bồi thường hết cho người bị hại rồi, hiện bị cáo đang bị bệnh đái tháo đường và gan nhiễm mỡ độ I, phình các đĩa đệm, hàng tháng đều phải nhập viện kiểm tra nên mong HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, bị cáo cam kết sẽ không tái phạm, bị cáo xác định chiếc áo bị thu giữ, hiện không sử dụng được nên bị cáo không xin nhận lại.

- Người bị hại chị Hoàng Thị Th và anh Lê Văn M trình bày: Anh chị đã nhận lại được toàn bộ tài sản do bị cáo O trộm cắp, anh chị không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị HĐXX cho bị cáo O được cải tạo tại địa phương vì bị cáo là người bệnh tật, vợ của bị cáo cũng ốm đau thường xuyên không có người chăm sóc. Đối với các tài sản khác cơ quan điều tra đã thu giữ vì không có giá trị nên chị không xin lại.

- Đại diện VKSND huyện Y luận tội và đề xuất quan điểm như sau: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Viết O phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 328, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Viết O từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về hành vi vi phạm khác. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo

không có công việc ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại được các tài sản trộm cắp và trị giá chiếc két sắt do vợ bị cáo là chị Vũ Thị H bồi thường và người bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 01 con dao (loại dao dựa) dài 39cm, có chuôi cán gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 27cm, đường kính 5 cm; 01 chày kim loại, sáng màu dài 30cm, đường kính 5 cm; 02 nửa vỏ hộp nhựa hình tròn màu đỏ, trên có ghi chữ màu vàng, đường kính 5cm; 01 túi nilon bên trong túi có 01 hộp nhựa màu trắng kích thước (7x7x4)cm; 01 hộp nhựa màu đỏ, trên có ghi chữ màu vàng, đường kính 3cm là tài sản của gia đình chị Th được O sử dụng làm dụng cụ để chiếm đoạt tài sản và 01 chiếc áo sơ mi dài tay kẻ sọc màu trắng xanh của O mặc khi trộm cắp tài sản, chị Th và bị cáo O đều không yêu cầu nhận lại và hiện không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại không có tranh luận gì

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo, bị hại và Đại diện Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đều đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai, thể hiện rõ quan điểm và yêu cầu nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng tới việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa liên quan, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 08 giờ, ngày 22/3/2022 tại gia đình chị Hoàng Thị Th ở thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H, Lê Viết O có hành vi trộm cắp số tiền 24.000.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng loại 05 chỉ trị giá 27.100.000 đồng và 02 chiếc nhẫn vàng tương đương 10 chỉ trị giá 54.200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản O chiếm đoạt là 105.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, buộc phải nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không chịu lao động chân chính đã cố ý phạm tội nên cần thiết có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sau khi phạm tội xong bị cáo đã tự nguyện giao nộp các tài sản trộm cắp để trả lại cho người bị hại, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đầu thú, gia đình bị cáo có đơn xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không những vậy bị cáo còn bị nhiều bệnh, hàng tháng phải đi nằm viện theo dõi và điều trị nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách nhất định và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục, cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, bản thân không có tài sản gì giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Đối với 01 con dao (loại dao dựa) dài 39cm, có chuôi cán gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 27cm, đường kính 5 cm; 01 chày kim loại, sáng màu dài 30cm, đường kính 5 cm; 02 nửa vỏ hộp nhựa hình tròn màu đỏ, trên có ghi chữ màu vàng, đường kính 5cm; 01 túi nilon bên trong túi có 01 hộp nhựa màu trắng kích thước (7x7x4)cm; 01 hộp nhựa màu đỏ, trên có ghi chữ màu vàng, đường kính 3cm và 01 chiếc áo sơ mi dài tay kẻ sọc màu trắng xanh đã thu giữ của chị Th và bị cáo O đều không yêu cầu nhận lại và hiện không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 Điều 65, Điều 47- Bộ luật hình sự; Điều 328, Điều 136, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Viết O phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Viết O 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 20 tháng 6 năm 2023.

Giao bị cáo O cho UBND thị trấn Y theo dõi, giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án và thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bán án trước đó và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

4. Về vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 con dao (loại dao dựa) dài 39cm, có chuôi cán gỗ dài 12cm, lưỡi dao dài 27cm, đường kính 5 cm; 01 chày kim loại, sáng màu dài 30cm, đường kính 5 cm; 02 nửa vỏ hộp nhựa hình tròn màu đỏ, trên có ghi chữ màu vàng, đường kính 5cm; 01 túi nilon bên trong túi có 01 hộp nhựa màu trắng kích thước (7x7x4)cm; 01 hộp nhựa màu đỏ, trên có ghi chữ màu vàng, đường kính 3cm và 01 chiếc áo sơ mi dài tay kẻ sọc màu trắng xanh.

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 31/5/2023 giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y*)

5. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét

6. Án phí: Bị cáo Lê Viết O phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí HSST.

7. Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Y;
- TAND + VKSND tỉnh H;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS CA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND thị trấn Y;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Nhiên